Hồi phục lên vùng 1224-1235 điểm

17/04/2024

Diễn biến hợp đồng					
	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
Đơn vị	*Điểm*	*Điểm*	*HĐ*	*Ngày*	*Ngày*
VN30F2404	1214.6	-15.4	244,121	17/04	0
VN30F2405	1211.0	-24.0	51453	16/05	28
VN30F2406	1212.5	-21.6	438	20/06	63
VN30F2409	1224.4	-13.6	225	19/09	154

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
	KLGD	*+/-*	*OI*	*+/-*
Đơn vị	*HĐ*	*%*		***%***
VN30F2404	244,121	-36.7%	30,219	
VN30F2405	51,453	51.4%	25,108	
VN30F2406	438	-3.1%	948	
VN30F2409	225	27.8%	512	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
	Basis spread	*Hôm trước*	*+/-*
Đơn vị	*điểm*	*điểm*	*điểm*
VN30F2404	3.9	-2.7	6.6
VN30F2405	0.3	-2.7	3.0
VN30F2406	1.8	1.4	0.4
VN30F2409	13.7	5.3	8.4

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: phat.pham@yuanta.com.vn
Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- 4 HĐTL tăng nhẹ đầu phiên nhưng dần suy yếu và giảm trở lại khi thị trường cơ sở diễn biến tiêu cực trở lại. VN30F2405 đóng cửa giảm 24 điểm phản ánh tâm lý thận trọng trên HĐTL tháng 05 khi HĐTL tháng 04 đáo hạn trong phiên hôm nay.
- Khối lượng trên VN30F2405 đạt hơn 51 nghìn HĐ tăng 52% so với phiên liền trước, OI đạt 25,108.

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2405 giảm về mức thấp nhất phiên gần 1206 điểm và bật trở lại. Đồng thời, chỉ báo RSI đã xuất hiện phân kỳ với giá cho thấy nhịp hồi phục vẫn đang tiếp diễn. Cụ thể, giá có thể hồi lên vùng 1224 điểm hoặc xa hơn là khu vực 1235-1240 điểm ở kịch bản tích cực hơn. Tuy nhiên, nếu không vượt được 1240 điểm thì rủi ro điều chỉnh trở lại vẫn còn.
- Xu hướng ngắn hạn khung Daily của HĐ VN30F2405 duy trì mức GIẢM với kháng cự gần nhất quanh 1272 điểm

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT xem xét chiến lược Long quanh vùng giá hiện tại, dừng lỗ 1207 điểm và chốt lời từng phần tại 1224 hoặc xa hơn 1235 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT xem xét mở vị thế Short VN30F2405 tại vùng 1235-1240 điểm, dừng lỗ trên1245 điểm.

ĐỒ THỊ VN30F1M

	VN30F2405-Daily	VN30F2405-1H
Xu hướng	**GIẢM**	**GIẢM**
Hỗ trợ 1	1206	**1206**
Hỗ trợ 2	1170	1200
Kháng cự 1	1240	1224
Kháng cự 2	1272	1235

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 1.78% với VPB, MBB, VIC gây giảm chỉ số nhiều nhất.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX

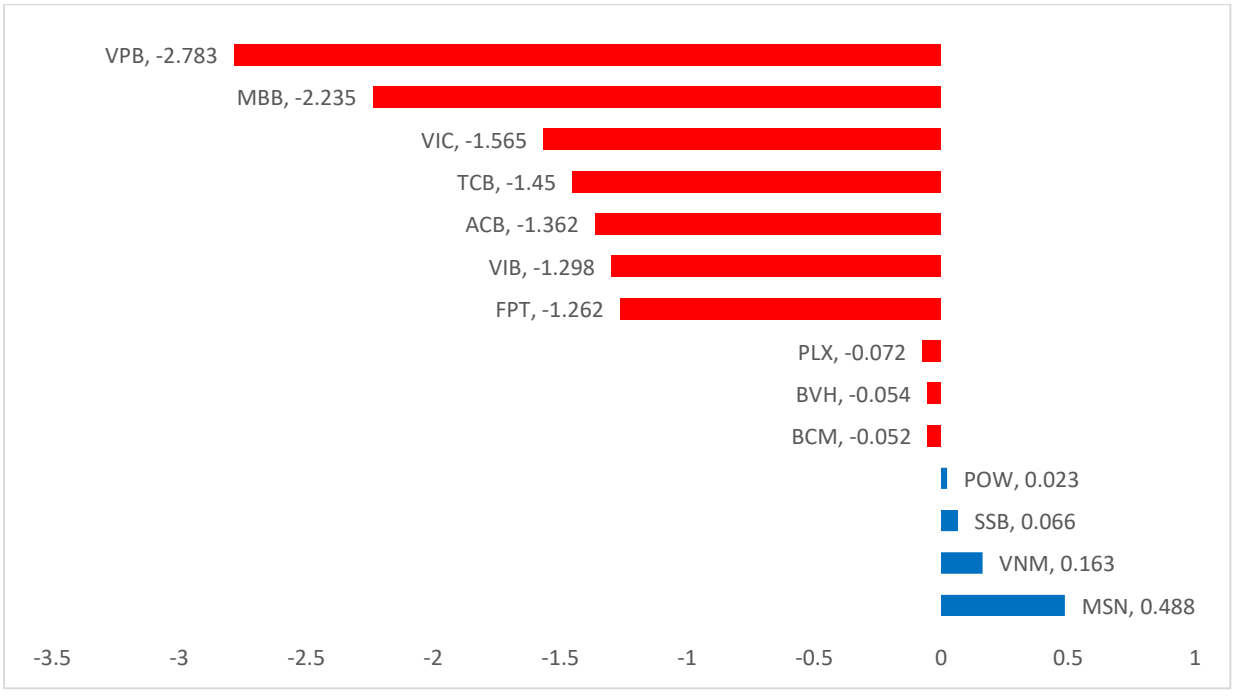

VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX

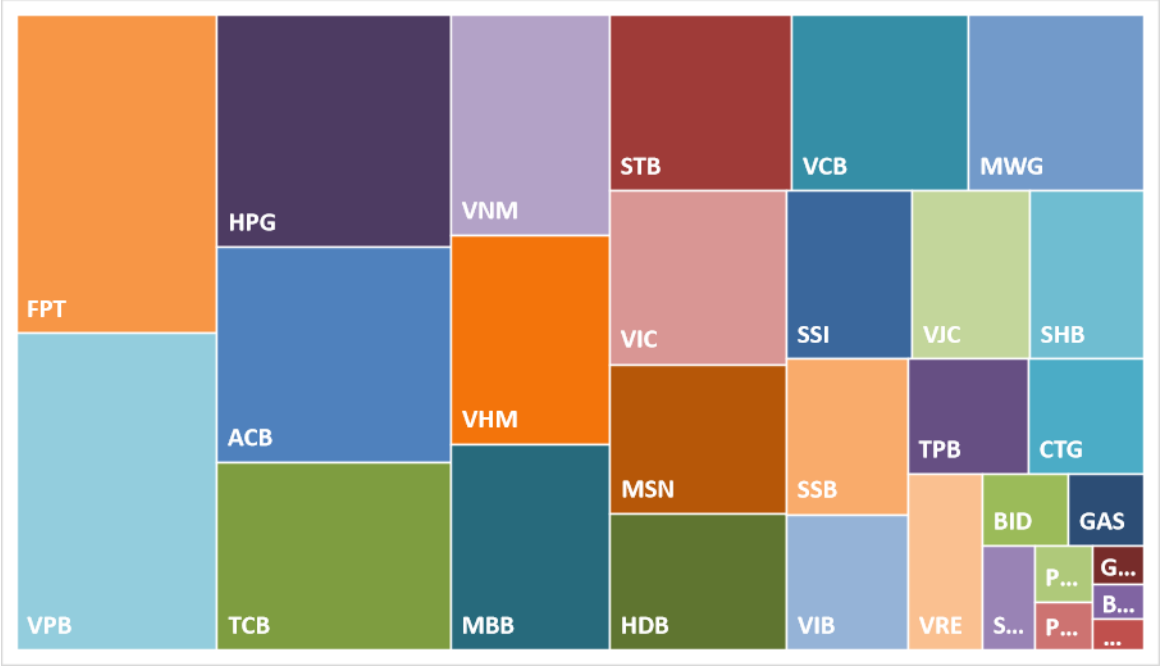

ĐỒ THỊ TCB

DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7.5%	27,150	105,452	6.6	1.5	10,953	30%	28,950	20,826
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	55,600	57,546	25.3	3.1	901	1%	83,000	54,800
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.9%	50,300	286,732	13.3	2.4	1,841	17%	56,700	34,608
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.2%	39,350	29,210	16.4	1.4	471	26%	48,400	38,600
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	2.2%	34,050	182,848	9.2	1.5	9,525	27%	37,150	24,431
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	9.6%	113,000	143,506	22.1	5.7	2,562	49%	118,500	67,391
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	76,000	174,552	14.6	2.7	1,093	2%	93,250	74,200
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.4%	30,350	121,400	46.3	2.4	4,418	1%	35,800	14,850
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	4.0%	23,500	67,975	6.7	1.5	6,631	20%	24,500	15,739
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.2%	28,350	164,849	24.1	1.6	25,127	25%	31,400	20,550
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	5.4%	23,900	126,361	6.0	1.3	22,661	23%	25,700	15,652
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.7%	66,100	94,579	224.8	3.6	4,468	25%	89,400	56,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.6%	49,900	72,966	438.8	3.1	11,070	45%	59,300	33,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.3%	35,950	45,678	16.3	1.8	1,007	18%	42,200	31,300
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.4%	10,900	25,526	24.6	0.8	6,102	4%	14,200	10,550
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.6%	54,800	70,284	17.4	2.9	1,092	61%	88,000	53,000
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	Tài chính	2.6%	11,500	42,118	5.7	0.8	27,317	4%	13,600	9,110
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	2.4%	22,150	55,280	15.0	1.8	1,533	0%	31,300	20,800
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	2.9%	35,200	52,770	23.0	2.3	23,301	#VALUE!	39,250	20,700
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	4.1%	27,300	51,466	6.7	1.1	21,565	24%	33,700	24,650
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	8.2%	45,500	160,274	8.9	1.2	8,959	22%	48,700	27,200
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.8%	17,600	38,749	8.7	1.2	11,714	29%	20,250	15,600
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.4%	91,000	508,607	15.4	3.1	1,391	24%	100,500	73,666
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	3.7%	42,700	185,931	5.6	1.0	8,802	21%	66,200	36,750
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	2.3%	22,550	57,205	6.8	1.5	6,622	21%	25,000	16,625
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	4.2%	46,400	177,418	79.9	1.5	3,907	12%	76,600	38,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.5%	106,000	57,411	249.2	3.8	694	17%	113,400	92,900
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.2%	64,000	133,757	16.9	4.2	4,031	51%	81,200	63,000
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	7.1%	18,750	148,761	12.9	1.1	14,578	28%	23,150	17,950
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.6%	22,200	50,445	11.4	1.3	10,554	30%	32,000	21,600

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written.